

Số: 01/2017/QĐST-KDTM

Sông Công, ngày 15 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.**

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: 108, T, quận H thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Trung K - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C Chi nhánh S tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 02, đường Th, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

*** Bị đơn: Ông Phạm Văn S.**

Địa chỉ: TDP X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phạm Văn L và bà Hoàng Thị S. Địa chỉ: TDP X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

1. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn S phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh S theo Hợp đồng tín dụng số 15.027.021/2015/HĐTD ngày 27/3/2015, số tiền gốc là 1.464.200.000đ và số tiền lãi tính đến ngày 07/11/2017 là 540.698.457đ, tổng cộng là 2.004.898.457đ (*Hai tỷ không trăm linh bốn triệu tám trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng*). Phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 31/12/2017 anh S trả số tiền 150.000.000đ
- Ngày 31/3/2018 anh S phải trả số tiền 200.000.000đ
- Ngày 30/6/2018 anh S phải trả số tiền 250.000.000đ
- Ngày 30/9/2018 anh S phải trả số tiền 300.000.000đ
- Ngày 31/12/2018 anh S phải trả số tiền 564.200.000đ

Số tiền lãi theo hợp đồng tính đến ngày 07/11/2017 là 540.698.457đ cụ thể:

- Lãi trong hạn: 386.543.723đ
- Lãi quá hạn: 154.154.734đ

Trong trường hợp anh Phạm Văn S không thực hiện trả nợ theo phương thức thanh toán trên thì ông Phạm Văn L và bà Hoàng Thị S phải có trách nhiệm trả nợ số tiền vay gốc 745.200.000đ và lãi tính đến ngày 07/11/2017 là 213.607.472đ. Tổng cộng 958.807.472đ (*Chín trăm năm mươi tám triệu tám trăm linh bảy nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*), tương ứng với nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 15.027.091 ngày 04/9/2015.

Ngân hàng sẽ thu nợ vào gốc tiền vay trước. Sau khi trả hết nợ gốc anh S phải thực hiện trả toàn bộ số lãi ngoài phần được Ngân hàng sẽ miễn lãi là 295.000.000đ trước khi xuất trả toàn bộ tài sản thế chấp. Nếu không thực hiện trả nợ đầy đủ theo một trong các mốc thời gian trên thì Ngân hàng sẽ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp và Ngân hàng cũng không đồng ý miễn lãi số tiền 295.000.000đ trên.

Lãi còn được tiếp tục tính từ ngày 07/11/2017 trên dư nợ gốc tương ứng đến ngày bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện trả hết nợ gốc, lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 15.027.021/2015/HĐTD ngày 27/3/2015.

Trường hợp bị đơn và người liên quan không trả được nợ theo thỏa thuận thì cơ quan thi hành án dân sự có quyền phát mại tài sản đã thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất là thửa đất số 47A, TĐ 49-IV thuộc TDP X, phường C, thành phố S đã được cấp Giấy CNQSD đất số BH 656873 ngày 02/12/2011 mang tên ông Phạm Văn Luật có diện tích 106m² và tài sản gắn liền với đất là nhà xưởng cấp 4 mái lợp Proximang đã cũ diện tích 106m².

- Quyền sử dụng đất là thửa đất số 5B, TĐ 62-II thuộc TDP X, phường C, thành phố S đã được cấp Giấy CNQSD đất số BA 680366 ngày 20/5/2011 mang tên ông Phạm Văn S có diện tích 59m² và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà xây 3 tầng (Giấy phép xây dựng số 718/GPXD ngày 09/5/2010).

3. Về án phí:

3.1 Anh Phạm Văn S chịu 36.048.984đ (*Ba mươi sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2 Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh S số tiền tạm ứng án phí 35.375.089đ (*Ba mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm tám mươi chín đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí số 0010736 ngày 14/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Thị Hồng Hải